TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 35**/2023/HNGĐ-ST
Ngày**:** 23-5-2023
V/v Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thái.

Ông Lâm Văn Tùng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Lâm Thị Kim N**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ Đường Đ, Khóm A, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: ông **Nguyễn Tri L** (Tên gọi khác Chi Linh), sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm B, Phường C, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn

1. Luật sư **Nguyễn Văn U** (vắng mặt).

2. Luật sư **Lâm Thị Hằng N** (có mặt).

Văn phòng Luật sư VU, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ Số A, ấp 3, thị trần Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Lâm Thị Kim N trình bày như sau:

Bà Nguyễn Lâm Thị Kim N và ông Nguyễn Tri L tìm hiểu, quen biết nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/08/2012 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngã Năm, huyện Ngã Năm (nay là Phường 1, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẩn cải vã, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng bà đã nhiều lần hàn gắng tình cảm nhưng không được. Vợ chồng bà bắt đầu sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa 02 vợ chồng bà thì không có ai biết.

Quá trình chung sống bà N và ông L có ba con chung tên Nguyễn Mai Ngọc U, sinh ngày 25/4/2012, Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2016, hiện nay đang sống chung với ông L. Vợ chồng bà có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận. Vợ chồng bà không có nợ chung.

Nay bà N yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Lâm Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tri L.

- Về con chung: Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2016 và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Bà N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tri L trình bày:

Ông L thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẩn vợ chồng.

Nay theo yêu cầu của bà N thì ông L đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý cho bà N nuôi con. Ông L yêu cầu nuôi ba con chung tên Nguyễn Mai Ngọc U, sinh ngày 25/4/2012, Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2016 và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Luật sư Lâm Thị Hằng Ni trình bày

Về hôn nhân: Quá trình chung sống thì bà N và ông L thừa nhận trong khoảng thời gian hôn nhân đã phát sinh nhiều mâu thuẩn, đã ly thân với nhau từ năm 2022 và bà N vẫn giữ nguyên quyết định yêu cầu được ly hôn với ông L,

ông L cũng đồng ý ly hôn với bà N. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông L.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của bà N và ông L thì thấy rằng: Quá trình sống chung bà N và ông L có 03 con chung tên Nguyễn Mai Ngọc U, sinh ngày 25/4/2012, Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2016. Từ khi bà N và ông L sống ly thân thì các con đã sống với ông L và các cháu vẫn đang đi học và phát triển bình thường, bên cạnh đó thì các cháu có nguyện vọng được sống với cha, để không thay đổi nơi sinh sống và phát triển bình thường của các con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 con chung tên Nguyễn Mai Ngọc U, sinh ngày 25/4/2012, Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2016 cho ông Nguyễn Tri L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ông L không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu xem xét.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn thì ông L không có yêu cầu xem xét.

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà N đối với ông L thì thấy rằng bà N và ông L sống chung trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Thời gian chung sống bà N và ông L cũng đã có con chung nhưng đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Từ khi ly thân thì bà N và ông L mạnh ai nấy sống không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên việc bà N yêu cầu ly hôn là phù hợp có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà N xin ly hôn với ông L. Cho bà Nguyễn Lâm Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Tri L.

- *Về con chung*: Xét yêu cầu nuôi con của bà N và ông L thì thấy rằng: Quá trình sống chung bà N và ông L có 03 con chung là Nguyễn Mai Ngọc U, sinh ngày 25/4/2012, Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2016 hiện đang sống với ông L các cháu vẫn đang đi học và phát triển bình thường hơn nữa 03 cháu cũng có nguyện vọng theo sống với ông L nên để không làm ảnh hưởng xáo trộn sinh hoạt bình thường của 03 cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 cháu là Nguyễn Mai Ngọc U, sinh ngày 25/4/2012, Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2016 cho ông L nuôi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do ông L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà N không ai được quyền ngăn cản

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Bà Nguyễn Lâm Thị Kim N và ông Nguyễn Tri L là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngã Năm, huyện Ngã Năm (nay là Phường 1, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L là hợp pháp. Trong cuộc sống chung giữa vợ chồng bà N cho rằng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp nữa, bà và ông L đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã hết, mỗi người muốn xây dựng cuộc sống riêng. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà N và ông L đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn chung sống với nhau, không còn hạnh phúc, không còn gắn bó yêu thương với nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà N và ông L trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Lâm Thị Kim N.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà N và ông L có ba con chung tên Nguyễn Mai Ngọc U, sinh ngày 25/4/2012, Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2016, hiện nay 03 cháu đang sống chung với ông L. Tại phiên tòa bà N yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2006, ông L cũng yêu cầu nuôi 03 con chung.

Nhận thấy từ khi bà N và ông L ly thân đến nay ông L đã nuôi con, 03 con vẫn đang đi học và phát triển bình thường và căn cứ vào biên bản ghi nhận ý kiến thì cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, cháu Nguyễn Ngọc Phương A và cháu Nguyễn Mai Ngọc U đều có nguyện vọng là khi cha mẹ ly hôn thì ba cháu có nguyện vọng được sống cùng cha là ông Nguyễn Tri L, cuộc sống 03 cháu cũng ổn định cho nên để không làm xáo trộn cuộc sống bình thường của các cháu nên việc ông L yêu cầu nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, cần tiếp tục giao cho ông Nguyễn Tri L nuôi ba con chung tên Nguyễn Mai Ngọc U, sinh ngày 25/4/2012, Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2016 cho đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn

Lâm Thị Kim N, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở bà N thực hiện hợp pháp quyền này.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do ông Nguyễn Tri L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Bà N và ông L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Lâm Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, xem như chị Ngân nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Lâm Thị Kim N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lâm Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Tri L.

Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Lâm Thị Kim N

2/ Về con chung: Giao ba con chung tên Nguyễn Mai Ngọc U, sinh ngày 25/4/2012, Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 14/02/2016 cho ông Nguyễn Tri L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Lâm Thị Kim N, không ai được quyền ngăn cản hay cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do ông Nguyễn Tri L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Bà Nguyễn Lâm Thị Kim N và ông Nguyễn Tri L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Lâm Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006506 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Xem như bà N đã nộp xong tiền án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Phường A, TXNN;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh